MUNI
ARTS

2. Hodina

Základy vietnamštiny 4 (Vzakl4)

Pětiminutovka

Họ và tên	Ngày tháng năm
6 005 14 901 21 074 Banán Pes	Người Séc Hôm qua Học Từ điển Ngôi nhà
Máš auto? Ne, toto není kokos.	Anh có phải là kỹ sư Hải không? Vâng, tôi là thư ký.

MUNI ARTS

Poslech

xa - sa	xi - si	xu - su	xiêu - siêu	xuôi - suôi
xà - sà	xì - sì	xù - sù	xiều - siều	xuồi - suồi
xá - sá	xí - sí	xú - sú	xiếu - siếu	xuối - suối
xả - sả	xỉ - sỉ	xủ - sủ	xiểu - siểu	xuổi - suổi
xã - sã	xĩ - sĩ	xũ - sũ	xiễu - siễu	xuỗi - suỗi
xạ - sạ	xị - sị	xụ - sụ	xiệu - siệu	xuội - suội

Introduction 2 – track 2 – 10:37 – 12:38

MUNI ARTS

Tázací příslovce „ai“

- Kdo, koho
- Identifikace osoby

- Podmět
  - Hải là ai? / Ai là Hải?
  - Ai hỏi Hả?

- Předmět
  - Hà vẽ ai?

Časové údaje - cvičení

- Vytvořte otázky za pomocí:
- **Bao giờ**
- **Khi nào**
- **Ngày nào**
- **Thứ mấy**
- **Hôm nào**
- **Ngày bao nhiêu? / ngày mồng/mùng mấy?**
- **Tháng mấy**
- Soused odpoví.

MUNI ARTS

Časové věty do minulosti/budoucnosti

- Je-li časový údaj nebo tázací příslovce času na začátku věty:
  - Do budoucnosti
  - **Bao giờ anh về?**
  - **Tuần sau tôi về.**
- Je-li časový údaj nebo tázací příslovce času na konci věty:
  - Do minulosti
  - **Anh về bao giờ?**
  - **Tôi về tuần trước.**

Cvičení

A

1. Bao giờ các bạn thi? (tháng sau)
2. Khi nào chị đi bưu điện? (sáng mai)
3. Thứ mấy họ về? (chủ nhật tuần sau)
4. Ngày mùng mấy kỹ sư Hải đến đây? (mùng tám tháng sau)
5. Khi nào họ mua nhà? (sang năm)
6. Bao giờ các anh học bài mới? (ngày mai)
7. Tháng mấy bác sĩ Hùng đi Pháp? (tháng giêng sang năm)
8. Bao giờ sinh nhật cô ấy? (ngày kia)
9. Hôm nào anh mời chúng tôi đi ăn cơm Việt Nam? (tối thứ bảy tuần sau)
10. Khi nào cô đi gặp ông ấy? (chiều mai)

B

1. Ông mua chiếc xe ấy khi nào? (năm ngoái)
2. Bà gặp anh ấy bao giờ? (hôm kia)
3. Mẹ đi chợ khi nào? (sáng nay)
4. Anh xem phim ấy hôm nào? (hôm kia)
5. Bác sĩ Smith đến Hà Nội bao giờ? (đêm qua)
6. Các anh các chị học bài này khi nào? (tuần trước)
7. Bà Ngọc về thứ mấy? (thứ hai)
8. Họ lại đây hôm nào? (hôm qua)
9. Ông ấy hỏi tôi bao giờ? (trưa nay)
10. Họ mua ngôi nhà ấy khi nào? (năm kia)

Tázací příslovce času: bao lâu?

- „Jak dlouho“
- Na konci otázky
- Ptáme se na trvání
- **Anh học tiếng Việt bao lâu?**
- **Tôi học tiếng Việt hai năm.**

- Lze použít s výrazem **rồi**, které nám vyjadřuje děj, který začal v minulosti a pokračuje do přítomnosti
- **Anh học tiếng Việt bao lâu rồi?**
- **Tôi học tiếng Việt hai năm rồi.**

Cvičení - bao lâu

1. Tối qua cậu xem ti vi bao lâu? (1 tiếng)
2. Ông ấy làm việc ở đây bao lâu? (2 năm)
3. Hôm qua anh đọc báo ở thư viện bao lâu? (nửa tiếng)
4. Cậu làm bài tập ấy bao lâu? (1 tiếng)
5. Kỹ sư Hải làm việc ở đấy bao lâu? (4 năm)
6. Giáo sư Lê Quang Minh dạy tiếng Pháp ở Đại học Sài Gòn bao lâu? (7 năm)
7. Cậu học từ mới bao lâu? (nửa tiếng)
8. Tuần trước các anh nghỉ bao lâu? (2 ngày)
9. Chủ nhật cậu nghe nhạc bao lâu? (3 tiếng)
10. Ông bà ở phố này bao lâu? (12 năm)

1. Ông bà sống “to live” ở thành phố này bao lâu rồi? (21 năm)
2. Các anh học bài này bao lâu rồi? (2 tuần)
3. Hùng ốm “to be sick” bao lâu rồi? (10 ngày)
4. Chị học ở trường này bao lâu rồi? (1 năm rưỡi)
5. Cậ u đọc tờ tạp chí này bao lâu rồi? (2 ngày)
6. Anh John làm việc ở Hà Nội bao lâu rồi? (4 tháng)
7. Các cô ấy học tiếng Trung Quốc bao lâu rồi? (4 năm)
8. Cô Lan làm thư ký ở đây bao lâu rồi? (7tháng)
9. Cậu quen cô ấy bao lâu rồi? (4 năm)
10. Các anh chờ giáo sư Lê bao lâu rồi? (15 phút)

MUNI
ARTS

Tấm Cám

10 Jaro 2024

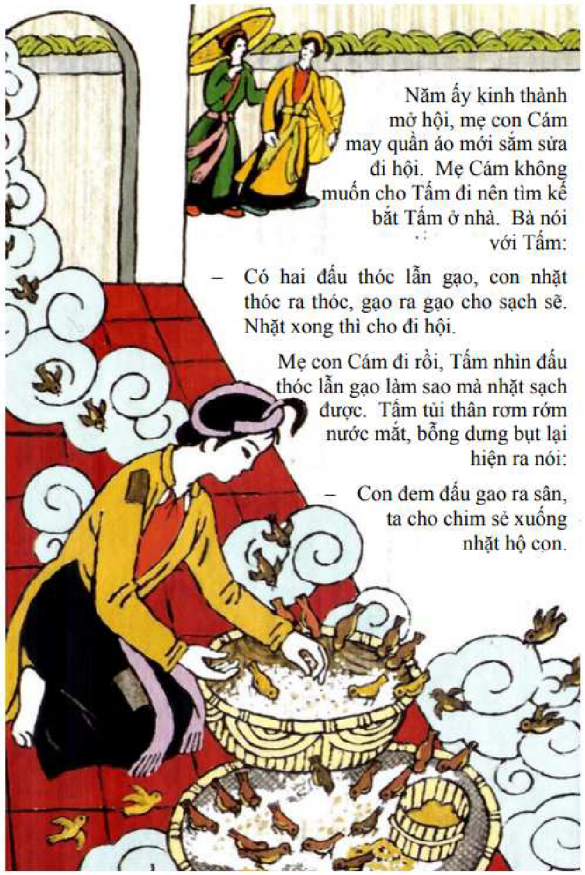

Năm ấy kinh thành mở hội, mẹ con Cám may quần áo mới săm sửa đi hội. Mẹ Cám không muốn cho Tấm đi nên tìm kế bắt Tấm ở nhà. Bà nói với Tấm:

– Có hai đấu thóc lẫn gạo, con nhặt thóc ra thóc, gạo ra gạo cho sạch sẽ. Nhặt xong thì cho đi hội.

Mẹ con Cám đi rồi, Tấm nhìn đấu thóc lẫn gạo làm sao mà nhặt sạch được. Tấm tủi thân rơm rớm nước mắt, bỗng dưng bụt lại hiện ra nói:

– Con đem đấu gạo ra sân, ta cho chim sẻ xuống nhặt hộ con.

Chỉ một loáng đàn sẻ đã nhặt sạch sẽ. Tấm ra vại nước soi mặt thấy xống áo thế này thì đi hội làm sao.

Tấm lại khóc rồi bụt lại hiện lên nói:

– Bạn bống sẽ giúp con! Con mang những hũ xương bống ở chân giường ra đây.

Bụt vừa nói xong thì tất cả hũ xương đó biến thành quần áo, yếm, thắt lưng, giầy cườm… và cả một con ngựa hồng hí một tiếng cất vó như giục Tấm đi. Trong chốc lát Tấm trở thành một cô tiên ngồi trên lưng ngựa đến nơi trảy hội. Đi một quãng qua suối, một chiếc giầy cườm của Tấm bị rơi xuống suối trôi đi mất.

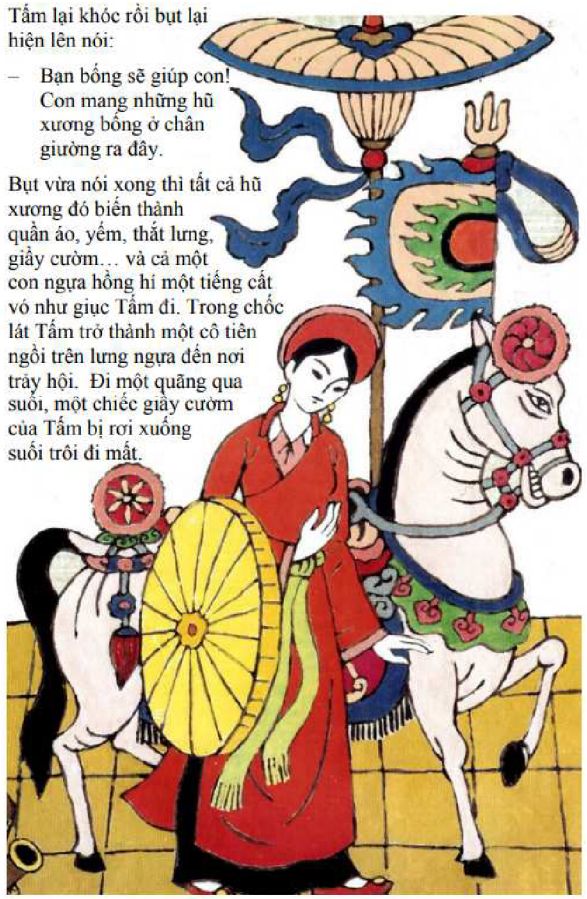

MUNI ARTS